

Hội thảo và triển lãm nhân Ngày sách Việt Nam lần thứ 3: Sách với khoa học và công nghệ

Nhân Ngày Sách Việt Nam lần thứ 3 (21/04 /2016), Trung tâm Thông tin - Tư liệu phối hợp với Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ tổ chức Hội thảo và Triển lãm sách tại Thư viện Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (nhà A11, Trung tâm Thông tin - Tư liệu) với nhiều hoạt động phong phú.

Tham dự Hội thảo có PGS.TS Nguyễn Hồng Quang - Giám đốc Trung tâm Thông tin - Tư liệu, ThS. Trần Văn Hồng - Phó giám đốc Trung tâm Thông tin - Tư liệu; ThS. Trần Văn Sắc - Giám đốc NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ; GS.TSKH Nguyễn Ái Việt - nguyên Viện trưởng Viện Vật lý, cùng đông đảo các nhà khoa học, nghiên cứu sinh, độc giả, người làm thư viện, các nhà xuất bản, các đơn vị trong và ngoài Viện Hàn lâm.

Theo ThS.Trần Văn Hồng, đây là một hoạt động rất có ý nghĩa không chỉ đối với các tác giả viết sách là các nhà khoa học, đối với nhà xuất bản, in và phát hành sách của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam nói riêng, mà còn đối với các học viên cao



học, nghiên cứu sinh, các nhà nghiên cứu và cộng đồng độc giả nói chung trong việc khuyến khích và phát triển văn hóa đọc để nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như phát triển tư duy, bồi đắp tri thức.

ThS.Trần Văn Sắc chia sẻ công tác xuất bản của Nhà xuất bản KHTN&CN, tầm quan trọng của việc đọc sách, tôn vinh giá trị của sách, tôn vinh người viết sách và làm công tác xuất bản để được những cuốn sách hay, sách đẹp phục vụ độc giả. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ thành

xem tiếp trang 2

Hội thảo "Giải pháp tổng thể hỗ trợ chu trình nghiên cứu khoa học - Research Best Practice "

Sáng 20/4/2016 tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã diễn ra hội thảo "Giải pháp tổng thể hỗ trợ chu trình nghiên cứu khoa học" do Trung tâm Thông tin Tư liệu - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và tập đoàn iGroup (Asia Pacific.Ltd) đồng tổ chức.

Hội thảo đề cập đến giải pháp tổng thể nhằm tới những mục tiêu: Gia tăng khả năng tiếp cận và truy cập tới các nghiên cứu đã được xuất bản; nâng cao cơ hội xuất bản cho các công trình nghiên cứu; phổ biến xuất bản phẩm hiệu quả; tăng cường khả năng



xem tiếp trang 4

PGS.TS Đỗ Công Thung: Viết sách cũng là truyền cảm hứng và tình yêu biển cho thế hệ trẻ

PGS. TS. Đỗ Công Thung – Viện Tài nguyên và Môi trường biển có thể nói là một trong những nhà khoa học tiên phong dành trọn tâm huyết của cuộc đời mình nghiên cứu về đa dạng sinh học, nguồn lợi sinh vật và bảo tồn biển. Ông đã chủ trì rất nhiều đề tài dự án các cấp, chủ biên nhiều cuốn sách chuyên khảo, tác giả của nhiều bài báo xuất bản trong và ngoài nước.

Với ông viết sách cũng quan trọng như việc nghiên cứu khoa học vì sách chính là công cụ hiệu quả để truyền tải kiến thức đến với mọi người, là chìa khóa để mở ra cánh cổng tri thức và thành công.

Sáng ngày 21.4, Hội Xuất bản Việt Nam tổ chức Giải thưởng Sách Việt Nam lần thứ 11

xem tiếp trang 9

TRONG SỐ NÀY

Một số hình ảnh và con số về tham họa hạt nhân Chernobyl

Hội chợ TM Quốc tế Việt Nam lần thứ 26 - VIETNAM EXPO 2016

Hội thảo và Triển lãm sách... (tiếp theo trang 1)



Các đại biểu tham dự hội thảo

lập năm 2006, sau 10 năm hoạt động đã có thượng hiệu trong làng xuất bản, ấn phẩm đã được giải Sách hay, Sách đẹp. Khác với các nhà xuất bản khác, đây là NXB duy nhất được các cấp cho quản lý xuất bản 12 tạp chí khoa học về các lĩnh vực khoa học tự nhiên. Ngày 30/7/2014, NXB KHTN&CN đã chính thức trở thành thành viên của tổ chức liên hiệp liên kết quốc tế các nhà xuất bản ấn phẩm được cấp chỉ số DOI. Hiện có 3 tạp chí đạt chuẩn quốc tế, đó là: Tạp chí Advances in Natural Sciences: NanoScience and Nano Technology (ASNN) chính thức trở thành tạp chí SCIE đầu tiên của Việt Nam, Vietnam Journal of Mathematics, Acta Mathematica Vietnamica đạt chuẩn Scopus. Ngoài ra, còn có 9 tạp chí khác đang phấn đấu đến năm 2018 sẽ có 6 tạp chí chuẩn Scopus.

Một số cuốn sách có chất lượng đã được giới chuyên môn đánh giá cao, như: cuốn sách "Địa mạo Việt Nam Cấu trúc-Tài nguyên-Môi trường" (đồng tác giả Lê Đức An - Ông Đình Khanh) đạt giải Đồng Sách hay 2014, cuốn "Vật liệu Cacbon cấu trúc Nano và các ứng dụng tiềm năng" của tác giả Phan Ngọc Minh đạt Giải Đồng năm 2015, cuốn "Việt Nam dưới góc nhìn VNREDSat 1" đạt giải Khuyến khích Sách đẹp năm 2015.



ThS. Trần Văn Sắc giới thiệu về công tác xuất bản của Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ

Hội thảo cũng đã lắng nghe bài thuyết trình của GS.TSKH Nguyễn Ái Việt nói về tủ sách "Khoa học và khám phá" do các nhà Vật lý lý thuyết sáng lập. Tủ sách này có sự tham gia của dịch giả GS.TSKH Nguyễn Văn Liễn, TS Vũ Công Lập, Phạm Văn Thiều và những dịch giả trẻ là nghiên cứu sinh ở nhiều nước

trên thế giới. Tủ sách "Khoa học và Khám phá" giới thiệu những kiến thức và thành tựu khoa học mới, truyền tải tình yêu và lòng say mê khám phá, những nỗ lực không ngừng của bao thế hệ trong hành trình nghiên cứu khoa học, những tác phẩm khoa học trên thế giới, hoặc các tác phẩm khoa học của tác giả trong nước về lĩnh vực khoa học



GS.TSKH Nguyễn Ái Việt nói về tủ sách "Khoa học và khám phá" do các nhà Vật lý lý thuyết sáng lập

tự nhiên, công nghệ, y học, sinh học... Ông cũng chia sẻ thêm kinh nghiệm viết sách, dịch sách, sự say mê khoa học và những câu chuyện hài hước của các nhà khoa học. Ông còn nhấn mạnh đã làm khoa học phải có "ngọn lửa đam mê" và chính "ngọn lửa đam mê" ấy quyết định sự thành công của tủ sách với hy vọng đáp ứng nhu cầu cập nhật những thông tin về bước tiến của khoa học đương đại, gợi mở tinh thần khám phá khoa học nơi bạn đọc trẻ, góp phần phát triển hơn nữa khoa học công nghệ ở Việt Nam.



Độc giả tham quan triển lãm sách

Kết thúc hội thảo, PGS.TS Nguyễn Hồng Quang đã giới thiệu nguồn tài nguyên thư viện của Viện Hàn lâm như: nguồn tài nguyên dạng bản in (sách, tạp chí, luận án, luận văn, báo cáo đề tài...) có thể tìm kiếm thông qua phần mềm Koha, nguồn tài nguyên nội sinh (Dspace), nguồn tài nguyên điện tử có các cơ sở dữ liệu (CSDL) với hơn 3.720 tạp chí điện tử được mua quyền truy cập từ năm 1996 đến nay bao gồm: ScienceDirect; SpringerLink; IOP; APS; ACS; AIP; Proquest Central và nhiều các CSDL miễn phí khác của các nhà xuất bản uy tín trên thế giới. Các CSDL điện tử có thể tìm kiếm thông qua công cụ tra cứu phần mềm Metalib/SFX và đặc biệt 12 tạp chí của NXB KHTN&CN đã được tích hợp vào thư viện số. Bạn đọc có thể truy cập theo địa chỉ <http://isi.vast.vn/> và sử dụng tài khoản cá nhân đã được cấp để truy cập từ bất kỳ máy tính nào có kết nối internet hoặc thông qua dải IP mà các đơn vị đã đăng ký.

Vũ Thị Tâm, Trung tâm Thông tin – Tư liệu

Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam lần thứ 26 - VIETNAM EXPO 2016

Ngày 13/4/2016, Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam lần thứ 26 – VIETNAM EXPO 2016 do Bộ Công Thương chủ trì đã chính thức khai mạc.



VIETNAM EXPO 2016 là Hội chợ quốc tế có truyền thống lâu đời nhất được tổ chức vào tháng 4 hàng năm. Hội chợ được đánh giá là một trong những hoạt động xúc tiến thương mại có ý nghĩa quan trọng của ngành Công Thương Việt Nam, góp phần không nhỏ vào chuỗi các chương trình hợp tác, xúc tiến thương mại xuất nhập khẩu và đầu tư tại Việt Nam.

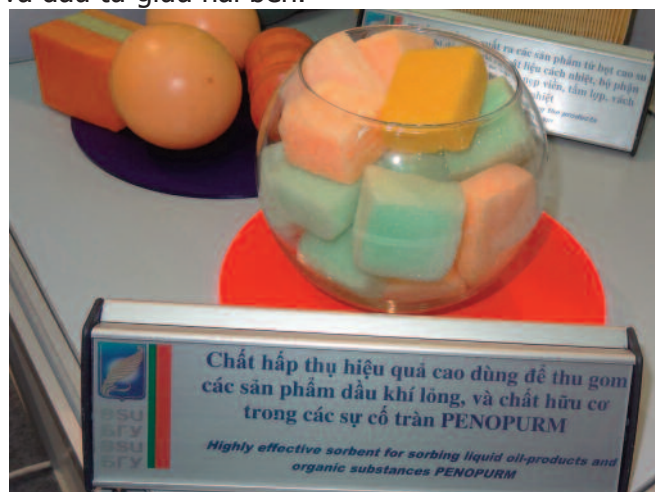
Thông qua Hội chợ, các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội quảng bá sản phẩm, gặp gỡ các nhà mua nước ngoài, song song với việc mở rộng và củng cố thị trường nội địa. Cùng với đó, các quốc gia tham dự sẽ có dịp tiếp cận với số lượng lớn các doanh nghiệp Việt Nam để tìm hiểu thị trường, trao đổi, hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ góp phần thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

Năm nay, hội chợ thu hút sự tham gia đông đảo với gần 600 gian hàng của 500 doanh nghiệp Việt Nam và quốc tế, đến từ 14 tỉnh/thành phố của Việt Nam và 23 quốc gia và vùng lãnh thổ như: Anh, Ấn Độ, Algeria, Úc, Bangladesh, Bỉ, Cuba, Cộng hòa Séc, Đức, Indonesia, Iran, Israel, Ý, Nhật Bản, Kenya, Hàn Quốc, Cộng hòa Latvia, Malaysia, Nepal, Balan, Triều Tiên, Singapore, Nam Phi, Thụy Sĩ, Đài Loan, Thái Lan, Trung Quốc và Việt Nam. Các mặt hàng được các quốc gia giới thiệu rất đa dạng, từ máy móc, thiết bị, điện – điện tử, linh phụ kiện cho đến mặt hàng thực phẩm – đồ uống, đồ gia dụng và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và dịch vụ.

Khu gian hàng Việt Nam hàng năm vẫn là nơi thu hút đông đảo khách tới tham quan, nhờ các sản phẩm trưng bày phong phú, trong đó có nhiều các mặt hàng xuất khẩu chủ đạo của Việt Nam. Điểm đặc biệt trong năm nay là có sự góp mặt các sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia 2014 của những doanh nghiệp như: Tổng công ty Thương mại Hà Nội (Hapro); Tổng công ty CP Thiết bị Điện Việt Nam (Gelex); Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu Khí; Công ty CP Công nghiệp Cao su miền Nam (Casumina); Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam (Cadivi); Công ty CP Sản xuất

Nhựa Duy Tân; Tổng công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC); Công ty CP Nhựa Bình Minh. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp tiêu biểu khác của Việt Nam cũng tham gia như Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), Tổng công ty Giấy Việt Nam, Tổng công ty Chè, Công ty CP Cao su Sao Vàng, Công ty CP Cao Su Hà Nội, Công ty Bóng Động Lực, Công ty Cơ khí Thăng Long, Công ty máy nén khí Hà Nội, Công ty Nhựa Sơn Hà, Goldsun, Vifon, Yến sào Khánh Hòa, Yến sào Nha Trang, v.v...

Năm 2016, Cộng hòa Belarus được lựa chọn là Quốc gia danh dự tại VIETNAM EXPO 2016. Đây là sự kiện có ý nghĩa trọng đại trong bối cảnh Việt Nam vừa ký kết Hiệp định thương mại tự do với Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU) trong đó Belarus là một thành viên. Đoàn Belarus gồm 100 thành viên của hơn 50 doanh nghiệp, hoạt động trong các lĩnh vực năng lượng, công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, nông nghiệp, y tế, giáo dục... do Thứ trưởng thứ nhất Bộ Công nghiệp Belarus Gennady Svidersky dẫn đầu, đã đem đến Hội chợ các loại máy móc thiết bị, công nghệ cao, thực phẩm chế biến và các dự án hợp tác thương mại và đầu tư giữa hai bên.



Một trong số các sản phẩm của Belarus trưng bày tại triển lãm

Viện Hàn lâm Khoa học Belarus - đối tác hợp tác quốc tế của Viện Hàn lâm KHCNVN tham gia hội chợ với các sản phẩm khoa học công nghệ cao tiêu biểu như: Các vật liệu gốm chịu nhiệt cho đúc kim loại màu, Công nghệ làm cứng bằng laser, Công nghệ các bộ lọc gốm xốp, Công nghệ sản xuất lớp phủ carbon kim cương, Hệ thống máy bay không người lái...

Cũng trong khuôn khổ Triển lãm quốc gia Cộng hòa Belarus còn diễn ra Diễn đàn doanh nghiệp và Giao lưu doanh nghiệp Việt Nam - Belarus. Đây là sự kiện quan trọng giúp các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội tiếp xúc, gặp gỡ các đối tác tiềm năng của Belarus.

Trong những năm qua, quan hệ hữu nghị Việt Nam - Belarus không ngừng phát triển. Về kinh tế, theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong năm 2015, Việt Nam và Belarus đã trao đổi 110,8 triệu USD hàng hóa, tăng 20,7% so với năm trước.

Hội chợ diễn ra trong vòng 4 ngày, từ ngày 13/4 đến ngày 16/4 năm 2016.

Nguyễn Thu Trang - Trung tâm TTTL

Hội thảo “Giải pháp...” (tiếp theo trang 1)

hợp tác trong nghiên cứu.

Trình bày tại hội thảo, về phía Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có các nhà khoa học như PGS.TS Nguyễn Bá Ân - Viện Vật lý cùng 2 nhà khoa học trẻ TS. Nguyễn Xuân Nhiệm - Viện Hóa sinh biển và TS. Nguyễn Quảng Trường - Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật (là những nhà khoa học có nhiều bài báo, công trình khoa học đã công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế) và nhiều cán bộ khoa học trẻ ở các viện nghiên cứu chuyên ngành. Về phía tập đoàn iGroup (Asia Pacific) có bà Jennifer Yong và bà Iris Hsu là những chuyên gia tư vấn về lĩnh vực khai thác các cơ sở dữ liệu và đăng tải các công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế, đã giới thiệu các phần mềm tiện ích (ORCID, KUDOS...) hỗ trợ các nhà khoa học nghiên cứu, tạo cơ sở dữ liệu và trao đổi học thuật với các nhà khoa học khác trong cộng đồng nghiên cứu; giới thiệu



PGS.TS Nguyễn Bá Ân chia sẻ kinh nghiệm viết bài cho đăng trên các tạp chí quốc tế

những công cụ và kinh nghiệm để đăng tải kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học quốc tế.

Đến với hội thảo, các nhà khoa học đã chia sẻ những kinh nghiệm quý báu về việc xác định ý tưởng và các thực hiện ý tưởng để các công trình nghiên cứu khoa học được đăng tải hiệu quả trên các tạp chí khoa học quốc tế.

Theo PGS.TS Nguyễn Bá Ân, cách viết tên tác giả của bài báo cáo hay công trình nghiên cứu khoa học phải thống nhất vì họ và tên có sự khác biệt trong cách của người Việt và quốc tế, nếu không thống nhất thì cùng một tác giả nhưng người đọc sẽ hiểu là nhiều người khác nhau; tên cơ quan chủ quản của cán bộ nghiên cứu luôn luôn phải thể hiện rõ trong bài viết để đảm bảo quyền lợi cho tác giả. Và một điều quan trọng nhất đó là việc giới thiệu bài báo hay công trình nghiên cứu phải hết sức chi tiết, đầy đủ và cô đọng vì người biên tập rất quan tâm và đọc rất kỹ phần giới thiệu, phần này có tính chất quyết định bài báo hay công trình nghiên cứu có được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế hay không. Ở phần kết thúc một báo cáo hay công trình nghiên cứu khoa học không bao giờ được quên cảm ơn các quỹ đã ủng hộ và tài trợ cho bài báo và công trình nghiên cứu của mình.

Đối với TS Nguyễn Xuân Nhiệm, ngoài những kinh nghiệm quý báu của PGS.TS Nguyễn Bá Ân ra, thì sự kiên trì, đam mê và nhiệt huyết trong nghiên cứu khoa học là hết sức cần thiết. Mỗi nhà khoa học phải dành nhiều thời gian cho những đam mê của mình thì mới mang lại những thành công nhất định. TS. Nguyễn Xuân Nhiệm cũng chia sẻ với các nhà khoa học nên sử dụng phần mềm Endnote để trích dẫn tài liệu tham khảo sẽ mang lại hiệu quả cao và không mất nhiều thời gian, công sức.

TS. Nguyễn Quảng Trường đã giới thiệu về công bố kết quả nghiên cứu đa dạng sinh học ở Việt Nam. Việt Nam thuộc vùng Indo-Burmar, là một trong 34 điểm nóng về đa dạng sinh học của thế giới (CI 2015). Đa dạng sinh học của Việt Nam có gần 12.000 loài thực vật có mạch, 300 loài thú, 828 loài và phân loài chim, 420 loài bò sát, 220 loài lưỡng cư và nhiều loài đặc hữu, quý hiếm. Khu hệ bò sát và ếch nhái Việt Nam đã phát hiện 363 loài vào năm 1977 đến 1982, năm 1996 có 340 loài, 2005 có 458 loài, 2009 có 545 loài, 2015 có gần 640 loài; từ năm 1980 đến năm 2015 đã phát hiện được 3 giống mới, gần 200 loài mới và 2 phân loài mới. Theo TS Nguyễn Quảng Trường việc suy giảm đa dạng sinh học, mất và suy thoái rừng ở Việt Nam là do những tác động đến sinh cảnh tự nhiên (chặt phá rừng bừa bãi, săn bắt cạn kiệt, sử dụng không bền vững - khai thác bừa bãi các nguồn tài nguyên...). Theo tác giả để có nhiều công trình nghiên cứu được công bố thì việc tổ chức nghiên cứu và hợp tác rất quan trọng (phải xây dựng được nhóm nghiên cứu mạnh, hướng nghiên cứu đa dạng và tìm được nguồn kinh phí thực hiện nghiên cứu, gửi cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài, mời chuyên gia sang nghiên cứu của Việt Nam...).

Theo chuyên gia tư vấn Jennifer và Iris Hsu của iGroup, trong quá trình nghiên cứu khoa học các nhà khoa học thường gặp phải những thách thức: quá nhiều tài liệu cần phải đọc nhưng không đủ thời gian, quá nhiều công cụ hỗ trợ, quá nhiều nguồn thông tin



Hai chuyên gia Iris Hsu (trái) và Jennifer Yong thuyết trình tại Hội thảo

tham khảo... Để giải quyết những thách thức này, các chuyên gia đã đưa ra một công cụ hỗ trợ đó là ORCID và KUDOS. Khi sử dụng những công cụ này thì người nghiên cứu sẽ được những tiện ích như tìm kiếm

thông tin một cách thông minh các trích dẫn và loại bỏ sự trùng lặp, phát hiện ra đạo văn, biết được nghiên cứu của mình có phải là nguyên bản hay không?. Việc sử dụng công cụ này sẽ giúp các nhà khoa học kết nối với nhau một cách nhanh nhất, kết quả nghiên cứu được quảng bá rộng rãi trong cộng đồng nghiên cứu khoa học và được nhiều nhà xuất bản uy tín hỗ trợ xuất bản. Quá trình tìm kiếm thông tin và lọc thông tin rất thuận tiện vì có sự loại trừ thông tin trùng lặp và tạo cho người nghiên cứu tự xây dựng thư viện tài liệu của chính mình làm cho quá trình nghiên cứu được đơn giản hóa rất nhiều...

Hội thảo đã đưa các nhà nghiên cứu khoa học tiếp cận với các phần mềm tiện ích phục vụ nghiên cứu khoa học; rút ngắn thời gian tìm kiếm thông tin trong quá trình nghiên cứu và đăng tải công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế.

Hội thảo đã thành công tốt đẹp và mở ra thêm một kênh khai thác thông tin cho các nhà khoa học. Hy vọng các nhà khoa học sẽ tận dụng triệt để tiện ích phục vụ cho công việc nghiên cứu khoa học và ứng dụng mạnh mẽ kết quả nghiên cứu vào đời sống xã hội.

Phạm Thúy Nga - Phòng TTKH - Trung tâm TTTL

Research 1-2-3 là giải pháp dịch vụ thông tin do Tập đoàn IGroup (Asia Pacific Ltd.) phát triển dựa trên kinh nghiệm hơn 30 năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp thông tin tư liệu và các công cụ hỗ trợ nhà khoa học.

Research 1-2-3 giúp tối ưu hóa chất lượng bài viết nghiên cứu, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn học thuật quốc tế nghiêm ngặt, đồng thời hỗ trợ các công trình nghiên cứu xuất bản được phổ biến rộng rãi, tăng tính nhận diện quốc tế và có chỉ số ảnh hưởng cao.

PGS.TS. Nguyễn Bá Ân – Viện Vật lý.



Nhà vật lý lý thuyết. Đã công bố trên 180 công trình khoa học trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, bao gồm trên 150 bài đăng trên các tạp chí ISI, trong đó có các tạp chí uy tín cao như Physical Review A,B,E, Optics Express, Annals of Physics, Journal of Optical Society of America B, v.v.. Là Giáo sư và Giáo sư mời của nhiều viện nghiên cứu quốc tế. Là một trong hai nhà khoa học nhận giải thưởng Tạ Quang Bửu lần đầu tiên năm 2014.

TS. Nguyễn Xuân Nhiệm – Viện Hóa sinh biển.



Phó trưởng Phòng Nghiên cứu cấu trúc. Đã công bố trên 140 công trình khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước, trong đó có trên 90 bài đăng trên các tạp chí ISI. Được nhận giải thưởng Khoa học kỹ thuật thanh niên “Quả Cầu Vàng” năm 2015 của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Bộ Khoa học Công nghệ. Là gương mặt trẻ tiêu biểu được nhận nhiều giải thưởng của Bộ KHCN, Viện Hàn lâm KHCNVN và Trung ương Đoàn.

TS. Nguyễn Quảng Trường – Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.



Công tác tại phòng Động vật học có xương sống, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Đã công bố trên 180 công trình khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước, trong đó có trên 130 bài đăng trên các tạp chí ISI. Công bố 60 loài mới cho khoa học. Là thành viên Hội đồng khoa học ngành Sinh học - Nông nghiệp của Quỹ Nafosted, Bộ KHCN.

Kết quả nổi bật của một số đề tài thuộc chương trình trọng điểm cấp Nhà nước của Viện Tài nguyên và Môi trường biển

Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm KHCNVN được Chính phủ thành lập theo Nghị định số 62/2008/NĐ-CP, là cơ sở nghiên cứu biển đầu tiên ở phía Bắc nước ta. Trong những năm qua, Viện đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao và có những đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp nghiên cứu biển, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, phát triển kinh tế, bảo vệ an ninh, chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. Đặc biệt kết quả các đề tài thuộc Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước do Viện chủ nhiệm đã có những đóng góp quan trọng mang ý nghĩa ứng dụng thực tiễn cao.

1. Đề tài “Đánh giá sức tải môi trường của một số thủy vực tiêu biểu ven bờ biển Việt Nam phục vụ phát triển bền vững”.

Mã số đề tài: KC09.17/11-15. Chủ nhiệm: TS. Lưu Văn Diệm; Thư ký: ThS. Cao Thị Thu Trang, TS. Lê Xuân Sinh, KS. Vũ Thị Lựu; Cố vấn khoa học: PGS.TS. Trần Đức Thạnh.

Đề tài là một hướng nghiên cứu mới, sử dụng các công cụ và phương pháp hiện đại để đánh giá thực trạng và dự báo đến năm 2025 khả năng chịu tải

trong tương lai của một số chất gây ô nhiễm (các chất dinh dưỡng nitơ, phospho, TSS, các kim loại nặng Cu, Zn, Pb, As, Cd...) đối với các thủy vực tiêu biểu ven biển ven bờ Việt Nam tại vùng cửa sông Bạch Đằng, vịnh Đà Nẵng và đầm Thị Nại.

Kết quả của đề tài là căn cứ quan trọng để các nhà quản lý điều chỉnh quy hoạch bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xã hội bền vững, đồng thời là cơ sở để phân định các quota phát thải cho các khu vực kinh tế, địa bàn phát triển, từ đó hình thành định hướng kinh tế dịch vụ môi trường. Đây cũng là căn cứ để đề xuất với các cơ quan quản lý có trách nhiệm điều chỉnh và xây dựng lại bộ tiêu chuẩn môi trường phù hợp với từng loại thủy vực ven bờ Việt Nam. Đề tài đã xây dựng được cơ sở khoa học cho đánh giá sức tải các thủy vực. “Quy trình đánh giá sức tải môi trường của các thủy vực ven biển” và 5 nhóm giải pháp chung bảo vệ môi trường trên quan điểm sức chịu tải của đề tài có thể đưa vào áp dụng cho các ngành, các địa phương. Đối với 3 thủy vực trọng điểm nghiên cứu, kết quả nghiên cứu cho thấy cấu trúc của các quá trình thành phần làm sạch có đặc trưng khác nhau. Bộ số liệu phong phú và các kết quả đánh giá

cụ thể thực trạng tài và dự báo tài cho từng yếu tố theo các kịch bản phát triển kinh tế – xã hội là căn cứ quan trọng và khách quan để các địa phương có dự án cụ thể bảo vệ môi trường, dựa trên 5 giải pháp cụ thể do đề tài đề xuất.

Đề tài đã công bố được 02 bài báo quốc tế, 06 bài báo trong nước, 01 sách chuyên khảo, 01 quy trình “Đánh giá sức tài của các thủy vực ven biển”. Đề tài được Hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước đánh giá xếp loại Xuất Sắc.

2. Đề tài “Lượng giá kinh tế các hệ sinh thái biển – đảo tiêu biểu phục vụ phát triển bền vững một số đảo tiền tiêu ở vùng biển ven bờ Việt Nam”.

Mã số đề tài: KC.09.08/11-15. Chủ nhiệm: TS. Trần Đình Lân; Thư ký: ThS. Nguyễn Thị Minh Huyền; ThS. Nguyễn Thị Thu.

Kết quả đề tài là căn cứ quan trọng để quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, lựa chọn các phương án bảo tồn và phát triển tại các đảo tiền tiêu. Đề tài đã hoàn thành xây dựng bộ số liệu với nhiều tư liệu mới về hiện trạng tài nguyên, môi trường đa dạng sinh học 3 đảo tiền tiêu là Bạch Long Vĩ, Côn Cỏ và Thổ Chu, cùng với các bộ bản đồ chuyên môn có chất lượng cao; Đã nhận dạng và xác định được các nhóm giá trị sử dụng trực tiếp, nhóm giá trị sử dụng gián tiếp và nhóm giá trị chưa sử dụng từ các hàng hóa, dịch vụ chức năng sinh thái được cung cấp từ các hệ sinh thái biển của các đảo này; Đã xây dựng được hệ thống phương pháp và tiến hành lượng giá được Tổng giá trị kinh tế được mang lại từ tất cả các nhóm giá trị sử dụng của các hệ sinh thái biển ven 3 vùng đảo với giá trị xấp xỉ tại vùng đảo Bạch Long Vĩ là 599 tỷ đồng/năm (26,62 triệu USD), tại Côn Cỏ là 267,5 tỷ đồng/năm (12 triệu USD) và tại Thổ Chu đạt 565,2 tỷ đồng/năm (xấp xỉ với 25 triệu USD); Đã xây dựng được các chỉ thị và chỉ số giá trị kinh tế cho các hệ sinh thái biển đặc trưng của từng đảo, gồm: chỉ số các giá trị sử dụng trực tiếp, sử dụng gián tiếp, chưa sử dụng và chỉ số kinh tế hệ sinh thái. Từ đó, đánh giá được hiện trạng sức khỏe của hệ sinh thái, đồng thời cho thấy rõ mức độ biến động giá trị kinh tế. Đề tài đã đề xuất các giải pháp bảo vệ và phát huy các giá trị của các hệ sinh thái biển nhằm quản lý bền vững, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên của các hệ sinh thái biển tại 3 đảo trên nói riêng và các đảo khác của Việt Nam nói chung.

Đã công bố 20 bài báo, tạp chí, tuyển tập hội nghị Quốc gia và 02 bài báo quốc tế; 01 chuyên khảo đã xuất bản và 01 bản thảo chuyên khảo đã có hợp đồng xuất bản; hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ và 02 tiến sĩ. Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước đánh giá xếp loại Khá.

3. Đề tài “Nghiên cứu hiện trạng môi trường, biến động nguồn lợi, đa dạng sinh học hệ sinh thái vùng triều ven biển miền Bắc Việt Nam (từ Quảng Bình trở ra), đề xuất mô hình khai thác, nuôi trồng, bảo tồn và quản lý bền vững”.

Mã số đề tài: KC.09.07/11-15. Chủ nhiệm: TS. Đỗ Công Thung; Phó chủ nhiệm: TS. Nguyễn Đăng Ngải; Thư ký: CN. Lê Thị Thúy.

Trên cơ sở kế thừa tài liệu đã có và kết quả 4 chuyên điều tra khảo sát chi tiết tại 8 địa điểm nằm dọc dải vùng triều từ Trà Cổ (Quảng Ninh) đến Lệ Thủy (Quảng Bình), đề tài đã phân tích, đánh giá làm rõ tiềm năng, thực trạng, biến động nguồn lợi, đa dạng sinh học và môi trường vùng triều. Đây là căn cứ quan trọng để các ngành và các địa phương quy hoạch và tiến hành các dự án phát triển nguồn lợi, bảo vệ môi trường vùng triều miền Bắc.

Đề tài đã xác định hệ sinh thái vùng triều Tây vịnh Bắc Bộ có đa dạng sinh học cao, với tổng số 2949 loài sinh vật phân bố, có nhiều loài có giá trị kinh tế như 18 loài rong, 148 loài động vật đáy, 176 loài cá và các loài thú biển, chim biển.

Trữ lượng các loài sinh vật vùng triều khá cao, với khoảng 221.086 tấn Thân mềm, 5522 tấn Giáp xác, 1827 tấn cá trong rừng ngập mặn, 232 tấn Sứa sùng. Đề tài đã xác định được 14 bãi giống Thân mềm, của phân bố ở hệ sinh thái vùng triều chưa kể các bãi giống cá phân bố vùng cửa sông. Hệ sinh thái vùng triều có không gian rộng lớn với tổng diện tích 449.323 ha, chứa đựng nhiều dạng sinh cảnh điển hình: cỏ biển, rừng ngập mặn, bãi cát biển, bãi triều lầy, vùng nước nông ven bờ, các bãi triều cửa sông. Đây là các điều kiện quan trọng để triển khai các mô hình du lịch, nuôi trồng và bảo tồn và khai thác bền vững.

Đề tài đề cập đến nhiều vấn đề nổi cộm cần quan tâm trong định hướng khai thác, nuôi trồng, bảo tồn và quản lý bền vững: môi trường sống của hệ sinh thái vùng triều, đặc biệt là môi trường nước đang có nguy cơ bị ô nhiễm nghiêm trọng, có tới 75% diện tích nằm ở mức độ có nguy cơ ô nhiễm đến ô nhiễm, chỉ còn 25% diện tích chưa bị ô nhiễm; đa dạng sinh học vùng triều thực sự bị suy giảm, có những nhóm sinh vật số loài giảm tới 50%, sinh lượng từ 25 – 50%; nguồn lợi sinh vật không chỉ giảm về trữ lượng mà còn bị thay đổi cấu trúc nguồn lợi, các loài có giá trị đang mất dần thay vào đó là các loài kém giá trị hơn, kích cỡ khai thác nhỏ, sản lượng thấp....; nguồn giống, đặc biệt là nguồn giống đáy đang cạn kiệt dần; quản lý các hoạt động khai thác, nuôi trồng ... còn chông chéo, gây ra sự lộn xộn làm giảm tác dụng của các cơ quan quản lý. Từ những nhận định trên, vấn đề định hướng các mô hình, khai thác, nuôi trồng, bảo tồn và quản lý bền vững phải phù hợp với các giá trị của hệ sinh thái và hạn chế 5 vấn đề nổi cộm nêu trên. Các mô hình đề xuất gồm: mô hình cân bằng lợi ích, mô hình nghề cá tổng hợp, mô hình bảo tồn tự nhiên.

Đề tài công bố được 03 bài báo quốc tế, 08 bài báo trong nước, 01 sách chuyên khảo và ứng dụng 02 công trình vào thực tế. Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước đánh giá xếp loại Khá.

PGS.TS. Trần Đức Thanh- Viện Tài nguyên và Môi trường Biển

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ CON SỐ VỀ THẢM HỌA HẠT NHÂN CHERNOBYL SAU 30 NĂM

Ngày 26/4/1986, một trong những thảm họa hạt nhân tồi tệ nhất trong lịch sử loài người đã xảy ra tại nhà máy điện hạt nhân Chernobyl của Liên Xô, phát ra lượng phóng xạ gấp 10 lần so với quả bom tại Hiroshima. Vụ nổ đã giải phóng khí và bụi phóng xạ vào trong không khí, gió đã đưa nó đi khắp các khu vực trung tâm và phía nam châu Âu.



31 người đã chết ngay lập tức trong vụ nổ và số lượng người bị ảnh hưởng dài hạn bởi nhiễm phóng xạ là không kể xiết. Khu vực bán kính 30 km xung quanh nhà máy Chernobyl đã trở thành Vùng hạt nhân và 350.000 người đã buộc phải di tản đi nơi khác để tránh bị ảnh hưởng. Nghiêm trọng nhất là Pripyat, Ukraine đã bị bỏ hoang từ đó đến nay. Bên dưới đây là những hình ảnh mới nhất về khu vực này.

Vụ nổ được xác định là có 2 nguyên nhân chủ yếu. Thứ nhất là một khuyết điểm nghiêm trọng trong kết cấu xây dựng của nhà máy và theo nhà vật lý người Mỹ từng nhận được giải Nobel Hans Bethe thì đó là "sự bất ổn ngay bên trong nhà máy." Vào thời điểm xảy ra thảm họa, nhà máy điện này đang có 4 lò phản ứng 1000 MW và 2 lò khác đang được xây dựng. Một trong số nhiều vấn đề dẫn tới sự cố chính là các yếu kém trong containment structure được xây dựng hoàn toàn bằng bê tông nhưng không có gia cố bằng thép.

Trên đây là nguyên nhân sâu xa, còn trực tiếp dẫn tới vụ nổ là do một thử nghiệm kỹ thuật điện đã đi chệch hướng. Các kỹ sư muốn thử nghiệm rằng liệu họ có thể lấy dòng điện từ tua bin của máy phát do chúng vẫn còn quay bởi quán tính mặc dù lò phản ứng đã tắt hay không.

Để tiến hành thử nghiệm, họ cần phải tắt nhiều trạm tự động kiểm soát độ an toàn của nhà máy, đồng thời phải rút phần lớn các thanh điều khiển vốn được dùng để hấp thụ neutron, kiểm hãm phản ứng dây chuyền. Bằng cách này, các kỹ sư đã làm mức năng lượng của lò giảm xuống quá nhanh. Sai lầm nghiêm trọng này đã dẫn tới một chuỗi các phá hủy, cuối cùng là dẫn tới vụ nổ toàn bộ nhà máy phản ứng hạt nhân. Các mảnh vụn kim loại bốc cháy và được gió đẩy đi, đốt cháy bất cứ thứ gì khi nó chạm tới. Mặt khác, mức độ phóng xạ độc hại đã khiến chính

quyền tuyên bố lệnh cấm xâm nhập vĩnh viễn đối với toàn khu vực Chernobyl.



Cách đó khoảng 1,5km là thành phố Prip'yat, nơi sinh sống chủ yếu của công nhân nhà máy và gia đình của họ. Một ngày sau vụ nổ, tức là 27/4, công dân thành phố này được lệnh di tản khẩn cấp, rất nhiều thứ bị bỏ lại do không còn thời gian.



Ngày nay để đi vào thành phố, du khách phải đi qua một khu vực kiểm soát an ninh, phải được cấp quyền xâm nhập và phải có một người hướng dẫn đi kèm.



Ở rất nhiều nơi, chúng ta sẽ dễ dàng tìm thấy những chiếc mặt nạ phòng độc.



Mặc dù không còn bất cứ ai sống ở Chernobyl,

nhưng một số loài động vật vẫn sống ở vùng gần khu vực xảy ra thảm họa.

Nước, đất đai và không khí tại Chernobyl vẫn còn lượng phóng xạ rất lớn. Tình trạng này gần như là vĩnh viễn bởi nói một cách đơn giản, chu kỳ bán rã của Uranium 235 là khoảng 760 triệu năm, nghĩa là sau gần ấy năm nó mới còn 1 nửa.

Người ta ước tính rằng đã có tổng cộng 100.000 tới 400.000 người có thể tử vong vì các tình trạng sức khỏe có nguyên nhân trực tiếp do sự cố ở Chernobyl.

BTV Tổng hợp (tham khảo <http://www.businessinsider.com>)



Quốc huy Liên Xô cũ trên một tòa nhà bỏ hoang thuộc thành phố Pripyat.

Một số đề tài được nghiệm thu gần đây

1. Đề tài "Hoàn thiện công sản xuất dung dịch thụ động thân thiện môi trường không chứa ion Cr(VI) cho lớp mã kẽm" của TS. Lê Bá Thắng, Viện Kỹ thuật Nhiệt đới. Mã số: VAST.SXTN.06/13-14. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
2. Đề tài: "Điều tra, đánh giá hiện trạng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn các tỉnh Tây Nguyên và đề xuất phương án quy hoạch, xử lý và quản lý chất thải rắn phù hợp đến năm 2020" của TS. Trần Trung Dũng, Trường Đại học Tây Nguyên. Mã số TN3/T21. Đề tài được đánh giá Đạt.
3. Đề tài "Nghiên cứu xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn và lỏng tại cụm 7 cơ quan y tế tỉnh Đồng Tháp" của PGS.TS. Trịnh Văn Tuyên, Viện Công nghệ Môi trường. Mã số: VAST.NĐP.09/13-14. Đề tài được đánh giá loại Khá.
4. Đề tài "Tiến hóa trầm tích đới ven bờ khu vực Tuy Hòa- Nha Trang trong mối liên quan với biến đổi khí hậu và dao động mực nước biển kỷ Đệ tứ" của TS. Phan Đông Pha, Viện Địa chất và Địa vật lý biển. Mã số: VAST06.01/13-14. Đề tài được đánh giá loại Khá.
5. Đề tài "Phát triển doanh nghiệp ở Tây Nguyên" của PGS.TS. Nguyễn Trọng Xuân, Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Mã số: TN3/X17. Đề tài được đánh giá loại Khá.
6. Đề tài "Nghiên cứu phát triển một số dịch vụ đa phương tiện và giám sát các thông số môi trường sản xuất trên nền mạng viễn thông wimax tại khu vực Tây Nguyên" của PGS.TS. Thái Quang Vinh, Viện Công nghệ Thông tin. Mã số: TN3/C07. Đề tài được đánh giá loại Khá.
7. Đề tài "Nghiên cứu ứng dụng thiết bị sinh học – màng (membrane bioreactor) trong xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp giàu nitơ" của TS. Phan Đỗ Hùng, Viện Công nghệ Môi trường. Mã số: VAST07.03/12-13. Đề tài được đánh giá loại Khá.
8. Đề tài "Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy hoạch tổng thể trạm đa dạng sinh học Mê Linh giai đoạn 2015-2020" của PGS.TS. Lê Xuân Cảnh, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Đề tài được đánh giá loại Khá.
9. Đề tài "Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ chế tạo thiết bị bay không người lái cho nghiên cứu khoa học" của TS. Nguyễn Trọng Tĩnh, Viện Vật lý ứng dụng và Thiết bị khoa học. Mã số VAST.ĐL.01/13-14. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
10. Đề tài "Nghiên cứu ứng dụng sự phản xạ sóng vô tuyến HF từ tầng điện ly trong kỹ thuật truyền thông tin tại khu vực Nam Bộ" của PGS.TS. Hoàng Thái Lan, Viện Vật lý Thành phố Hồ Chí Minh. Mã số VAST01.09/13-14. Đề tài được đánh giá loại Khá.
11. Đề tài "Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học một số loài nấm lớn và địa y ở khu vực Tây Nguyên và đề xuất bảo tồn, phát triển một số loài có triển vọng" của TS. Nguyễn Hải Đăng, Viện Hóa sinh biển. Mã số: VAST.ƯDCN.02/14-15. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
12. Đề tài "Nghiên cứu một số dạng tai biến địa chất điển hình phục vụ phát triển kinh tế-xã hội khu vực Tây Nguyên" của TS. Nguyễn Xuân Huyền, Viện Địa chất. Mã số: TN3/T04. Đề tài được đánh giá loại Khá.
13. Đề tài "Nghiên cứu tính đa dạng nguồn gen di truyền và thành phần hóa học một số loài lá kim ở Tây Nguyên, đề xuất giải pháp bảo tồn, sử dụng và phát triển bền vững" của PGS.TS. Đinh Thị Phòng, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam. Mã số: TN3/T15. Đề tài được đánh giá loại Khá.
14. Đề tài "Đồng hóa số liệu đối với các bài toán mô phỏng hai chiều thủy động lực học và lan truyền bồi lắng các hạt trên sông trên hệ thống tính toán hiệu năng cao" của TS. Nguyễn Thành Đôn, Viện Cơ học. Mã số: VAST01.03/13-14. Đề tài được đánh giá Đạt.
15. Đề tài "Nghiên cứu và phát triển laser raman toàn rắn cho các ứng dụng quang phổ laser" của TS. Đỗ Quốc Khánh, Viện Vật lý. Mã số: VAST.HTQT.Belarus. Đề tài được đánh giá loại Khá.

NGƯỜI LẤY VÀNG TỪ MẶT TRỜI

Nhà vật lý học Kirchhoff trong một buổi nói chuyện khoa học, ông thuyết giảng về quang phổ của mặt trời. Ông nói rằng những vạch đen trong quang phổ mặt trời chứng tỏ rằng trên mặt trời có vàng. Một ông chủ nhà hàng cũng có mặt trong buổi nói chuyện nghe vậy liền hỏi: "Thưa ngài! Liệu vàng ấy có ý nghĩa gì nếu ta không lấy được chúng". Kirchhoff không nói gì cả.

Ít lâu sau, Kirchhoff được nhận huy chương vàng nhờ phát minh phân tích phổ mặt trời. Ông bèn đưa cho nhà tư bản nọ xem và nói: "Ông thấy sao! Dù sao tôi vẫn lấy được vàng từ mặt trời".

ĐỒNG TÁC GIẢI PHÁT MINH

Năm 1811, nhà hóa học Pháp Bernard Courtois đang làm việc trong phòng thí nghiệm. Trên bàn của ông có hai bình hóa chất: Một đựng dung dịch chiết từ rong biển, chiếc kia đựng axit sunfuric. Bỗng nhiên, con mèo yêu dấu của ông đang ngồi trên vai nhảy vụt xuống làm đổ cả hai lọ hóa chất. Hai dung dịch pha trộn vào nhau. Và một làn khói tím xanh bốc lên (đó là iot thăng hoa).

Từ hiện tượng đó, Bernard tìm thấy một nguyên tố mới, đó là iot. Ngày nay, ai cũng biết tới chất hóa học này, song ít người biết rằng con mèo nghịch ngợm đó đã trở thành đồng tác giả của nhà hóa học phát minh ra iot.

BTV (sưu tầm)

PGS.TS Đỗ Công Thung.... (tiếp theo trang 1)

tại Thư viện Quốc gia Việt Nam. Cuốn sách "Bảo tồn đa dạng sinh học dải ven bờ Việt Nam" của PGS.TS Đỗ Công Thung đã được nhận Giải sách hay. Đó là sự ghi nhận những đóng góp miệt mài của ông trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học, tôn vinh giá trị đích thực của khoa học và phổ biến kiến thức về công tác bảo tồn sinh vật cho hơn 3000 km bờ biển ở nước ta.

Cuốn "Bảo tồn đa dạng sinh học dải ven bờ Việt Nam" nêu rõ tổng quan môi trường ven bờ Việt Nam, khu hệ sinh vật dải ven bờ biển, tiềm năng bảo tồn đa dạng sinh học. Sách cũng đề cập đến vấn đề xây dựng các khu bảo tồn biển, mô hình bảo vệ đa dạng sinh học cho cộng đồng địa phương khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà, mô hình nuôi trồng rừng ngập mặn Tiên Lãng - Hải Phòng. Bên cạnh đó, tác giả đã xây dựng được bản danh mục thành phần các loại động vật đáy ven biển phía Bắc Việt Nam.

Nội dung của cuốn sách cung cấp lượng thông tin cập nhật với độ chính xác cao, các số liệu trong sách vẫn còn nguyên tính thời sự vì cho đến nay vẫn chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu về vấn đề này được công bố. Ý nghĩa của cuốn sách nhằm mục tiêu lâu dài là quản lý tốt đa dạng sinh học dải ven bờ Việt Nam đặc biệt là các hệ sinh thái đặc thù, các loài quý hiếm đặc hữu.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của Giải thưởng sách Việt Nam là sự phong phú của mảng đề tài biển đảo và chủ quyền biển đảo Việt Nam. Cuốn "Đa dạng sinh học và tiềm năng bảo tồn vùng quần đảo Trường Sa" của PGS. TS. Đỗ Công Thung được đánh giá là một trong những cuốn sách có giá trị viết về biển đảo. Cuốn sách giúp chúng ta có một cái nhìn khoa học và đầy đủ hơn về đa dạng sinh học và tiềm năng của quần đảo Trường Sa, góp phần khơi dậy tình yêu biển đảo, lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc. Cuốn "Đa dạng sinh học và tiềm năng bảo tồn vùng quần đảo Trường Sa" thể hiện được tổng quan về đặc điểm kinh tế - xã hội quần đảo Trường Sa trong đó có những tài liệu lịch sử liên quan đến thực trạng môi trường tự nhiên, tài nguyên sinh vật của một số đảo

chính thuộc quần đảo Trường Sa và đặc điểm kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Phần trọng tâm của cuốn sách trình bày về đa dạng sinh học quần đảo Trường Sa: đặc điểm tự nhiên, khu hệ sinh vật và các hệ sinh thái tiêu biểu. Ngoài ra tác giả còn

nhấn mạnh tiềm năng bảo tồn của quần đảo này: cơ sở khoa học để thiết lập các khu bảo tồn và quy hoạch một số khu bảo tồn trọng điểm. Một nét rất thú vị là phần phụ lục cuốn sách giới thiệu các hoạt động kinh tế - xã hội chính trên đảo; các hình ảnh sinh động về khảo sát, về cá và về san hô Trường Sa do cán bộ khoa học Viện Tài nguyên và Môi trường biển thực hiện.

"Bảo tồn đa dạng sinh học dải ven bờ Việt Nam", "Đa dạng sinh học và tiềm năng bảo tồn vùng quần đảo Trường Sa" là những nghiên cứu gần đây nhất của tác giả, cũng là những cuốn sách tiêu biểu cho sự nghiệp nghiên cứu khoa học của PGS. TS. Đỗ Công Thung. Giá trị những cuốn sách này mang lại, bên cạnh ý nghĩa khoa học to lớn là sự khích lệ, cổ vũ cho văn hóa đọc mà lâu nay đã bị coi nhẹ. Có thể nói những xuất bản này của PGS. TS. Đỗ Công Thung có sức lan tỏa lớn không chỉ trong giới khoa học mà trong toàn xã hội. Đó là một điều đáng mừng vì những kiến thức khoa học Hội xuất bản Việt Nam bình chọn tưởng như khô khan lại có thể chuyển tải được những thông điệp gần gũi với mọi người, chớ được những ước mơ của các nhà khoa học biển về một đại dương xanh, sạch, đẹp và mang lại lợi ích cho cộng đồng.



PGS.TS Đỗ Công Thung



Cuốn sách "Bảo tồn đa dạng sinh học dải ven bờ Việt Nam" được giải thưởng Sách hay do Hội xuất bản Việt Nam bình chọn

Nguyễn Thị Kim Anh - Viện TN&MT Biển

Bộ KHCN khen thưởng tập thể và cá nhân tham gia đề xuất thành lập 02 Trung tâm khoa học quốc tế dạng II tại VAST được UNESCO công nhận và bảo trợ

Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ký Quyết định tặng Bằng khen cho 01 tổ chức và 28 cá nhân thuộc Viện Hàn lâm KHCNVN, Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam, Văn phòng Chính phủ và Bộ KH&CN, đã hoàn thành suất sắc nhiệm vụ xây dựng đề án thành lập 02 Trung tâm dạng II về Toán học và Vật lý tại VAST được UNESCO công nhận và bảo trợ. Lễ công bố và trao bằng khen đã được tổ chức long trọng tại Hà Nội vào ngày 30/3/2016. Việc thành lập các Trung tâm quốc tế về Toán học, Vật lý được UNESCO công nhận, bảo trợ sẽ giúp nâng cao vị thế của khoa học Việt Nam, đưa nền KH&CN Việt Nam hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới, đồng thời góp phần thực hiện thành công chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011 – 2020, bao gồm mục tiêu đưa Viện Hàn lâm KHCNVN trở thành một trong những tổ chức KH&CN hàng đầu ASEAN.

Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam đề xuất phương pháp nhựa hóa để chế tác cụ Rùa Hồ Gươm

Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam là đơn vị chính thức được thành phố Hà Nội lựa chọn thực hiện việc chế tác mẫu cụ Rùa Hồ Gươm. Sáng ngày 21/4/2016, Lãnh đạo Bảo tàng và Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội đã tổ chức họp tiến hành phẫu thuật xác cụ Rùa phục vụ cho công tác chế tác mẫu vật. Bảo tàng đã đề xuất phương pháp nhựa hóa để chế tác. Đây là phương pháp bảo quản mẫu vật tiên tiến nhất trên thế giới hiện nay, không chỉ bảo quản nguyên vẹn mẫu vật mà còn giữ được xương. Thời gian chế tác dự kiến kéo dài từ 12 đến 18 tháng. Ngoài ra, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam cùng Chương trình Bảo tồn rùa Châu Á (ATP) cũng tham gia vào việc lưu giữ một số mẫu AND của cụ Rùa phục vụ nghiên cứu.

Chính thức bàn giao Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội về Viện Hàn lâm KHCNVN

Sáng 20/4/2016, Lễ bàn giao Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (KHCNHN) từ Bộ Giáo dục và Đào tạo về Viện Hàn lâm KHCNVN được long trọng tổ chức. Trước đó, ngày 18/3/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định giao Viện Hàn lâm KHCNVN trực tiếp quản lý Trường Đại học KHCNHN. Thứ trưởng Bộ GD&ĐT Bùi Văn Ga nhấn mạnh: “Viện Hàn lâm KHCNVN là cơ quan nghiên cứu khoa học và đào tạo sau đại học quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Vì vậy, Viện quản lý trực tiếp Trường Đại học KHCNHN sẽ thuận lợi hơn cho trường trong giai đoạn phát triển chuyên môn”. Tại buổi lễ, PGS.TS. Phan Văn Kiêm, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN cam kết sẽ tiếp tục dành những điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất và giảng viên cho Nhà trường, đồng thời tiếp tục tạo điều kiện cho Nhà trường quyền định hướng đề cao nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự do học thuật trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Thông báo về chương trình học bổng tại 15 trường đại học hàng đầu của Indonesia

Đại sứ quán Indonesia tại Hà Nội gửi thông báo về Học bổng Kemiraan Negara Berkembang (KNB)/ Developing Countries Partnership 2016 dành cho các quốc gia đang phát triển tham gia đào tạo thạc sĩ tại 15 trường đại học hàng đầu của Indonesia do Tổng cục Giáo dục đại học của nước Cộng hòa Indonesia thực hiện. Mục tiêu của chương trình nhằm góp phần phát triển nguồn nhân lực trong các nước đang phát triển; thúc đẩy sự hiểu biết văn hóa sâu sắc hơn giữa các nước đang phát triển; tăng cường mối quan hệ và hợp tác giữa các nước đang phát triển. Hạn nộp hồ sơ hết ngày 10/5/2016. Thông tin chi tiết xem tại: <http://www.knb.dikti.go.id/>

CÔNG BỐ MỚI

VIỆN VẬT LÝ

1. L.T.Hue, H.N.Long, T.T.Thuc, T.PhongN-guyen. Lepton flavor violating decays of Standard-Model-like Higgs in 3-3-1 model with neutral lepton. *Nuclear Physics B* 907, 37-76 (2016).
2. Le Tho Hue, Le Duc Ninh, The simplest 3-3-1 model. *Modern Physics Letters A* 31, 16500662 (2016).
3. Anh-Tuan Hoang, Thi-Thu-Trang Tran, Duc-Anh Le. Mott Transition in the Asymmetric Hubbard Model at Half-filling: Equation of Motion Approach. *Journal of the Korean Physical Society* 68, 238-242 (2016).
4. Anh Tuan Hoang, Duc Anh Le. Critical behavior near the Mott transition in the half-filled asymmetric Hubbard model. *Physica B* 485, 121-126 (2016).
5. Phuong Thuy Bui, Trinh Xuan Hoang. Folding and escape of nascent proteins at ribosomal exit tunnel. *Journal of Chemical Physics* 144, 09512 (2016).
6. V Hung Nguyen, P Dollfus. Transport gap in vertical devices made of incommensurately misoriented graphene layers. *Journal of Physics D: Applied Physics* 49, 045306 (2016).

VIỆN TOÁN HỌC

1. Nguyen Thai An, Nguyen Mau Nam, Nguyen Dong Yen. A.D.C Algorithm via convex Analysis Approach for Solving a Location Problem Involving Sets. *Journal of Convex Analysis* 23, 77-101 (2016).
2. Dương Thi Kim Huyen, Nguyen Dong Yen, Coderivatives and the solution map of a linear constraint system. *SIMA Journal on Optimization* 26, 986-1007 (2016).
3. Marc Goerigk, Sigrid Knust, Le Xuan Thanh. Robust storage loading problems with stacking and payload constraints. *European Journal of Operational Research* 253, 51-67 (2016).
4. Kevin Perrot, Pham Van trung, Chip-firing game and a partial Tutte polynomial for eulerian digraphs. *The Electronic Journal of Combinatorics*, 23 (1) (2016).
5. Dinh Sy Tiep, Pham Tien Son. Lojasiewicz-type inequalities with explicit exponents for the largest eigenvalue function of real symmetric polynomial matrices. *International Journal of Mathematics*, 27, 27 page (2016).
6. Vladik Kreinovich, Bui Cong Cuong, Fuzzy, Intuitionistic Fuzzy. What Next? In “Imprecision and Uncertainty in Information Representation and Processing”. Studies in Fuzziness and Soft Computing 332, P Angelov and S.Sotirov (Eds). ISBN 987-3-319-26302-1. Springer International Publishing Switzerland pp3-13, (2016).
7. Đào Quang Khai, Nguyen Minh Tri. On the Initial Value Problem for the navier-Stokes Equations with the Initial Datum in Critical Sobolev and Besov Spaces. *Journal of Mathematical Sciences University of Tokyo*, 23, 499-528 (2016).

Nguồn: iop.vast.vn, math.ac.vn.